

Bản án số: 07/2019/HSST

Ngày: 17 - 01 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Bà Tống Thị Kim Điền.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Luyến - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 17/01/2019 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 54/2018/HSST ngày 27/12/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị N, sinh năm 1985 tại Quảng Bình; Giới tính: Nữ; Hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở: Số A đường H, Khu phố B, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1957 và bà Phan Thị N, sinh năm 1967; Có chồng và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, Tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Bà Lưu Thị Phương A, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang; Tạm trú: Số A đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phú Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: C, Khu phố B, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

3. Bà Kim Thị So P, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh; Tạm trú: Số H Khu phố M, phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

4. Bà Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1999; Địa chỉ: Ấp A, xã P, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Tạm trú: Số N đường V, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ý N – Đại diện hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động “D và T”; Địa chỉ đăng ký: Số H đường T, Khu phố 3, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị N là công nhân tại công ty Nidec Copal, địa chỉ đường số 18, Khu chế xuất Tân Thuận, Khu phố 2A, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, đến 10/2017 bị cáo N nghỉ việc. Trong thời gian làm việc tại công ty, N biết các hợp tử của từng công nhân trong phòng để đồ có để tài sản. Sau khi nghỉ việc, không có tiền tiêu xài, N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các công nhân công ty Nidec Copal, bán lấy tiền tiêu xài. N thực hiện tổng cộng 04 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng cuối tháng 11/2017, bị cáo N mặc đồ công nhân công ty Nidec Copal đi vào công ty Nidec Copal, đến khu vực tủ để đồ cá nhân của công nhân, dùng tay không cạy tủ số 1578 của bà Lưu Thị Phương A lấy trộm 01 điện thoại di động Oppo F3 bỏ vào túi áo khoác. N mang đến cửa hàng điện thoại di động “D và T” địa chỉ số H, Khu phố 3, phường Tân Thuận Đông, Quận 7 bán cho bà Nguyễn Thị Ý N - là chủ cửa hàng với giá 1.500.000 đồng, N tiêu xài hết.

Đến khoảng đầu tháng 12/2017, cũng với thủ đoạn tương tự, bị cáo N mặc đồ công nhân đi vào tủ để đồ của công nhân công ty Nidec Copal, dùng tay không cạy tủ đồ số 1323 của bà Nguyễn Cẩm T lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung J7 màu vàng, rồi tiếp tục mang tới cửa hàng mua bán điện thoại di động “D và T” bán với giá 600.000 đồng.

Tiếp tục, khoảng giữa tháng 12/2017, bị cáo N mặc đồ công nhân công ty Nidec Copal, đi vào chỗ để đồ của công nhân, dùng tay không cạy tủ đồ cá nhân số 3375 lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy E5 của bà Kim Thị So P, N tiếp tục mang tới cửa hàng mua bán điện thoại di động “D và T” bán với giá 500.000 đồng.

Đến khoảng trong tháng 12/2017, bị cáo N tiếp tục đi vào công ty Nidec Copal cạy tủ đồ cá nhân số 2684 của bà Nguyễn Thị Thanh X lấy trộm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5, N tiếp tục mang tới cửa hàng mua bán điện thoại di động “D và T” bán với giá 1.600.000 đồng.

Bà Lưu Thị Phương A, Nguyễn Cẩm T, Kim Thị So Ph, Nguyễn Thị Thanh X sau khi phát hiện bị mất tài sản thì báo bảo vệ, văn phòng công ty, không đến công an phường trình báo.

Tiếp tục hành vi ngày 29/12/2017, bị cáo N vào công ty đến khu vực tủ đồ công nhân để trộm cắp tài sản thì anh Tôn Thọ N (bảo vệ công ty) phát hiện giữ N, trình báo công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7.

Tại cơ quan điều tra Công an Quận 7, N thừa nhận đã thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản như trên, chỉ điểm nơi bán tài sản đã chiếm đoạt.

Bà Nguyễn Thị Ý N – chủ cửa hàng mua bán điện thoại di động “D và T” số H đường T, Khu phố 3, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, đã giao nộp 01 điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime và 01 điện thoại Samsung Galaxy E5 đã mua của N.

Theo Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐGTTTHS ngày 02/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J5 Prime tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị 1.800.000 đồng; 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy E5 tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị 800.000 đồng, 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy J7 tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị 1.300.000 đồng (không thu hồi được); Và Kết luận định giá tài sản số 247/KL-HĐĐGTTTHS ngày 12/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7 kết luận: 01 (Một) điện thoại di động Oppo F3 tính đến thời điểm bị xâm phạm có giá trị 1.800.000 đồng (không thu hồi được).

Vật chứng vụ án thu giữ:

+ 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh X.

+ 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy E5. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho bà Kim Thị So P.

Về trách nhiệm dân sự:

+ Bà Nguyễn Thị Thanh X, Kim Thị So P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

+ Bà Nguyễn Cẩm T đã được bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, không yêu cầu gì khác.

+ Bà Lưu Thị Phương A hiện nay ở đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 chưa lấy được lời khai nên không xác định được yêu cầu dân sự của bà Anh.

+ Bà Nguyễn Thị Ý N, là người mua điện thoại của N đã được N trả lại số tiền 2.200.000 đồng và không yêu cầu gì.

Bản Cáo trạng số 175/CT-VKSQ7 ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Thị N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời

khai của người bị hại tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Trần Thị N đã có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút, lấy trộm tài sản của bà Lưu Thị Phương A, Nguyễn Cẩm T, Kim Thị So P, Nguyễn Thị Thanh X một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Thị N về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thị N 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù; Về dân sự: bà Nguyễn Thị Thanh X, Kim Thị So P đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, bà Nguyễn Cẩm T đã được bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng, không yêu cầu gì khác, bà Lưu Thị Phương A hiện nay ở đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 chưa lấy được lời khai nên không xác định được yêu cầu dân sự của bà Anh. Đối với Nguyễn Thị Ý N, là người mua điện thoại của N đã được N trả lại số tiền 2.200.000 đồng nên không yêu cầu gì nên đề nghị không xét; Về xử lý vật chứng: đã trả cho người bị hại nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ kết quả trả lời của Công an phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tại phiếu yêu cầu xác minh của Tòa án nhân dân Quận 7 ngày 04/12/2018 thì: Bị cáo Trần Thị N không thường xuyên có mặt tại nơi cư trú là địa chỉ số A đường H, Khu phố B, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo N vắng mặt nhưng sự vắng mặt của bị cáo N không trở ngại cho việc xét xử và Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo Trần Thị N đã có hành vi lén lút, bí mật lấy 01 điện thoại di động Oppo F3 của bà Lưu Thị Phương A, 01 điện thoại di động Samsung J7 màu vàng của bà Nguyễn Cẩm T; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy E5 của bà Kim Thị So P; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J5 của bà Nguyễn Thị Thanh X một cách trái pháp luật. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì trị giá: 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime, có giá trị 1.800.000 đồng; 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy E5, có giá trị 800.000 đồng; 01 (Một)

điện thoại Samsung Galaxy J7, có giá trị 1.300.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động Oppo F3, có giá trị 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo Trần Thị N chiếm đoạt là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ngàn đồng). Hành vi này của bị cáo Trần Thị N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; một phần tài sản chiếm đoạt đã thu hồi được trả lại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan điều tra, bị cáo có thành khẩn khai báo, tuy nhiên trong thời gian được tại ngoại chờ xét xử bị cáo đã nhiều lần vắng mặt gây khó khăn, cản trở việc xét xử thể hiện thái độ coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho bị cáo Trần Thị N.

[5] Bị cáo Trần Thị N có nhân thân chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, không những gây mất trật tự trị an xã hội cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về vật chứng, Cơ quan công an thu giữ:

- 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy J5 Prime, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh X nên Hội đồng xét xử không xét;

- 01 (Một) điện thoại Samsung Galaxy E5, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho người bị hại bà Kim Thị So P nên Hội đồng xét xử không xét;

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại bà Nguyễn Thị Thanh X, Kim Thị So P đã nhận lại tài sản, bà Nguyễn Cẩm T đã được bị cáo bồi thường số tiền 2.500.000 đồng và bà X, P, T không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

- Người bị hại bà Lưu Thị Phương A hiện nay ở đâu không rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 chưa lấy được lời khai nên không xác định được yêu cầu dân sự của bà Anh nên để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cần tách phần yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự vì không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự.

- Đối với bà Nguyễn Thị Ý N – Đại diện hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động “D và T”, là người mua điện thoại của bị cáo N và đã được bị cáo N trả lại số tiền 2.200.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm và tại phiên tòa vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Bà Nguyễn Thị Ý N – Đại diện hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động “D và T” không biết tài sản bị cáo N bán là tài sản trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, bà Lưu Thị Phương A, Nguyễn Cẩm T, Kim Thị So P, Nguyễn Thị Thanh X, bà Nguyễn Thị Ý N – Đại diện hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động “D và T” có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm i Khoản 1 Điều 51; Điểm d Khoản 2 Điều 290 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị N 01 (Một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 30 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Tách yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự đối với 01 (Một) điện thoại di động Oppo F3 của bà Lưu Thị Phương A đối với bị cáo Trần Thị N để giải quyết bằng vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Trần Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương bị cáo và các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Luyện).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa